Khối 1:

**Câu 1.1 (4 điểm): Phân tích ảnh hưởng của những giá trị truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam đối với sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.**

1. Chủ nghĩa yêu nước và ý chí bất khuất đấu tranh để giữ nước và dựng nước. Sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước đã thúc giục Người ra đi tìm đường cứu nước, đến với chủ nghĩa Mác- Lênin, ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng chính trị của Người…(1.0)
2. Truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái trong hoạn nạn khó khăn (1.0)
3. Tinh thần lạc quan yêu đời của dân tộc Việt Nam (1.0)
4. Truyền thống cần cù, dung cảm, thông minh, sáng tạo trong chiến đấu và sản xuất. Một dân tộc ham học hỏi, có tinh thần khoan dung, độ lượng, thủy chung, trọng hiền tài, trí thức v.v..(1.0)

***Giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam.***

- Tư tưởng HCM, trước hết bắt nguồn từ các giá trị truyền thống của dân tộc, là sự kế thừa và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, đặc biệt là chủ nghĩa yêu nước.

- Chủ nghĩa yêu nước và ý chí bất khuất đấu tranh để giữ nước và dựng nước là mẫu số chung của dân tộc Việt Nam. Sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước đã thúc giục Người ra đi tìm đường cứu nước, đến với chủ nghĩa Mác- Lênin, ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng chính trị của Người.

- Chủ nghĩa yêu nước là truyền thống mà Bác đã đúc kết: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của dân tộcx ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi khó khăn, nguy hiểm, nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước”.

Bên cạnh đó còn có những truyền thống ảnh hưởng đến sự hình thành tư tưởng HCM:

+ Tinh thần nhân nghĩa và truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái trong khó khăn, hoạn nạn.

HCM được xem là tâm điểm của khối đại đoàn kết dân tộc, người đã kế thừa và phát huy trong việc, xây dựng lực lượng đấu tranh chống kẻ thủ và xây dựng đất nước.

+ Truyền thống lạc quan yêu đời, niềm tin vào chính mình, tin vào sự tất thắng của chân lý và chính nghĩa dù phải vượt qua muôn ngàn khó khăn , gian khổ.

Cơ sở của truyền thống này là niềm tin vào sức mạnh bản thân mình, niềm tin vào sự chiến thắng của chân lý, của chính nghĩa.

HCM là biểu hiện sâu sắc nhất của giá trị truyền thống này.

+ HCM còn kế thừa Truyền thống cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo trong chiến đấu và trong sản xuất, một dân tộc ham học hỏi, có tinh thần khoan dung, độ lượng, thủy chung, trọng hiền tài, mở rộng cửa đón nhận tinh hoa văn hóa bên ngoài làm giàu cho văn hóa VN.

🡺 Trước 1911, gia đình, quê hương đất nước đã chuẩn bị đầy đủ hành trang yêu nước để Người ra đi tìm đường cứu nước.

HCM là hình ảnh sống động trọn vẹn nhất của các truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

**Câu 1.2 (4 điểm) Phân tích ảnh hưởng của tinh hoa văn hóa nhân loại đối với sự hình thành tư tưởng Hô Chí Minh.**

1. Những ưu điểm của Nho giáo: các chuẩn mực đạo đức xã hội, triết lý hành động, tư tưởng nhập thế, hành đạo giúp đời, triết lý nhân sinh, tu thân dưỡng tính, đề cao văn hóa lễ giáo…(1.0)
2. Phê phán và loại bỏ các hạn chế của Nho giáo: tư tưởng trọng nam khinh nữ, khinh lao động chân tay, xã hội phân chia đẳng cấp… (0.25)
3. Những ưu điểm của Phật giáo: tư tưởng vị tha, từ bi bác ái, cứu khổ cứu nạn, nếp sống có đạo đức… (1.0)
4. Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn: dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc. (0.75)
5. Những tư tưởng của các nhà khai sáng Pháp, cách mạng Pháp và cách mạng Mỹ về quyền tự do, bình đẳng, bác ái, giá trị về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc… (1.0)

***Giá trị văn hóa của phương Đông đối với sự hình thành tư tưởng HCM.***

+ **Nho Giáo**: HCM tiếp thu nho giáo với thái độ có chọn lọc, bên cạnh tiếp thu những mặt tích cực như: các chuẩn mực đạo đức xã hội (trung, hiếu, cần, kiệm, liêm chính chí vông vô tư), triết lý hành động, tư tưởng thế giới đại đồng tử( thiên hạ là của chung) ước vọng một thế giới bình trị, hòa mục, hòa đồng, tư tưởng lấy dân làm gốc, tư tưởng nhập thế, hành đạo giúp đời, triết lý nhân sinh, tu thân dưỡng tính, đề cao văn hóa lễ giáo.

HCM còn lên án phê phán những mặt tiêu cực của nho giáo: Tư tưởng trọng nam khinh nữ, khinh lao động chân tay, bảo vệ chế độ phong kiến, phân chia đẳng cấp.

HCM là 1 hiện thân của bậc quân tử, đấng trượng phu trên nền tảng CN yêu nước VN.

+ **Phật giáo** có hạn chế về thế giới quan duy tâm chủ quan, hướng con người tới xuất gia tu hành làm hạn chế tính tích cực XH của con người. Nhưng ưu điểm của Phật giáo là tư tưởng vị tha, bình đẳng, từ bi, bác ái. Phật giáo cũng đề cao nếp sống đạo đức, cứu khổ cứu nạn, thương người như thể thương thân, trong sạch, chăm làm điều thiện, coi trọng lao động. Phật giáo vào VN kết hợp với CN yêu nước sống gắn bó với dân, hòa vào cộng đồng chống kẻ thù chung của dân tộc là CN thực dân.

Nói như Phật giáo Ấn Độ thì HCM là **hiện thân** của vị “Phật sống”.

+ Người cũng đã tìm thấy ở “**CN tam dân**” của Tôn Trung Sơn những điều phù hợp với điều kiện của cách mạng nước ta là tư tưởng dân chủ tiến bộ: “Dân tộc độc lập-Dân quyền tự do- Dân sinh hạnh phúc”, “Thân Nga, liên cộng, phù trợ công nông”, tư tưởng tự do bình đẳng từ bi bác ái.

***Giá trị văn hóa của phươngTây đối với sự hình thành tư tưởng HCM.***

- HCM chịu ảnh hưởng sâu rộng của nền **VH dân chủ** và **CM P.Tây** như: TT tự do, bình đẳng trong “ Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền” của đại CM Pháp 1791; TT dân chủ về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hp trong “ Tuyên ngôn độc lập” của Mỹ 1776

- Người cũng tiếp thu tư tưởng tiến bộ của những nhà khai sáng Pháp như Rustxô, Vôte, Montesquieu.

**\***HCM tiếp thu có chọn lọc cả tư tưởng văn hóa P. Đông lẫn P.Tây để phục vụ cho CM VN. Người dẫn lời của LêNin: “ Chỉ có những người CM chân chính mới thu hái được những hiểu biết quý báu của các đời trước để lại”.

**Câu 1.3 (4 điểm) Phân tích vai trò của chủ nghĩa Mác Lênin đối với sự hình thành tư tưởng Hô Chí Minh.**

1. Chủ nghĩa Mác- Leenin đóng vai trò là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận, là nguồn gốc lý luận trực tiếp, quyết định bản chất của tư tưởng Hồ Chí Minh.(1.0)
2. Chủ nghĩa Mác- Lênin trang bị cho Hồ Chí Minh lập trường, quan điểm, phương pháp biện chứng để giải quyết các vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam.(1.0)
3. Hồ Chí Minh tiếp thu chủ nghĩa Mác- Lênin theo phương pháp mácxit, nắm lấy cái tinh thần bản chất chứ không trói buôc trong cái vỏ ngôn từ câu chữ. (1.0)
4. Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác- Lênin là xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của cách mạng Việt Nam. (1.0)

***Vai trò Chủ nghĩa Mác Lê Nin đối với sự hình thành tư tưởng HCM***

* CN Mác- Leenin đóng vai trò là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng HCM: HCM tiếp thu từ tt CN CN Mác- Leenin về thế giới quan và nhân sinh quan cách mạng, phương pháp duy vật biện chứng.
* CN Mác- LêNin là nguồn gốc lý luận trực tiếp, quyết định bản chất của tư tưởng HCM: tt HCM thuộc hệ lý luận CN Mác- Leenin, có tính khoa học sâu sắc, có tính cách mạng triệt để.
* CN Mác- Leenin giúp HCM nâng cao nhận thức về con đường giải phóng dân tộc. Giúp HCM tổng kết kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn để tìm ra còn đường cứu nước đúng đắn, chỉ ra con đường cách mạng VN phải đi là con đường CM VS, đích đến phải là CNXH, CN CS. Người khẳng định: “ CN Mác- LêNin đối với chúng ta... là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới CNXH...”.
* Việc tiếp thu CN Mác- Leenin của HCM diển ra trên nền tảng của 1 vốn chính trị, hiểu biết phong phú được tích lũy qua thực tiễn hoạt động, đấu tranh nhằm giải phóng dân tộc của HCM. Chính điều này giúp HCM không rơi vào sao chép, máy móc, rập khuôn, giáo điều khi tiếp thu tt Mác- Leenin.

+ HCM đã tiếp thu lý luận CN Mác- LêNin theo pp nhận thức Mácxit, cốt nắm lấy cái tinh thần, cái bản chất chứ ko tự trói buộc trong cái võ ngôn từ, câu chữ. Người vận dụng lập trường, quan điểm và pp của CN Mác- LêNin để tự tìm ra những chủ trương, giải pháp đối sách phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể, từng thời kì cụ thể của CM VN chứ ko đi tìm những kết luận có sẵn trong sách vở. Vì vậy, mà người dạy: “ Học CN Mác là nắm lấy cái tinh thần của PBC chứ ko phải học thuộc lòng từng câu từng chữ. Học để vận dụng vào trong công tác hằng ngày, chứ không phải học CN Mác để đi lòe thiên hạ”

+ HCM còn làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa mác lê nin bằng cách đưa thêm những cơ sở lịch sử mà thời đại mác chưa có.

+ HCM đến với CN Mác- LêNin là để tìm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc, tức là xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của CM VN.Vì vậy, Người nhắc nhỡ: “Học CN Mác- LêNin là sống với nhau cho có tình có lý. Nếu học CN Mác mà sống với nhau ko có tình có lý thì ko thể gọi là hiểu CN Mác được”.

🡺Hồ Chí Minh đã vận động sáng tạo Chủ nghĩa Mác Lê Nin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, giải đáp được những vấn đề thực tiễn đặt ra, đưa cách mạng nước ta giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

**Câu 1.4 (4 điểm) Trình bày nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa trong tư tưởng Hồ Chí Minh.**

1. Hồ Chí Minh tiếp cận nhân tố về quyền con người như quyền bình đẳng, quyền được sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc trong Tuyên ngôn độc lập 1776 của cách mạng tư sản Mỹ và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền 1791 của cách mạng tư sản Pháp.(1.0)
2. Từ quyền con người, Hồ Chí Minh đã khái quát và nâng cao thành quyền dân tộc.(0.5)
3. Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của các dân tộc (1.0)
4. Độc lập dân tộc là một nền độc lập thật sự, hoàn toàn, gắn với hòa bình, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. (1.0)
5. Độc lập dân tộc phải đảm bảo cơm no, áo ấm, hạnh phúc cho mọi người dân.(0.5)

***Độc lập dân tộc là nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa.***

**- Hồ Chí Minh tiếp cận quyền dân tộc từ quyền con người được xác lập từ giá trị cách mạng thế giới mang lại.**

Quyền con người gắn chặt với quyền dân tộc, quyền con người là một bộ phận trong quyền dân tộc.

Hồ Chí Minh tiếp cận nhân tố về quyền con người như quyền bình đẳng, quyền được sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc trong Tuyên ngôn độc lập 1776 của cách mạng tư sản Mỹ và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền 1791 của cách mạng tư sản Pháp.

Từ quyền con người, Hồ Chí Minh đã khái quát và nâng cao thành quyền dân tộc, Người khẳng định: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”.

- **Nội dung của độc lập dân tộc**

Độc lập, tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa. HCM nói:” Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”.

+ Năm 1919, thay mặt những người VN yêu nước, NAQ gửi tới hội nghị vécxây bản Yêu sách gồm tám điểm, đòi các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân VN.

+ Đầu năm 1930, NAQ soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, một cương lĩnh giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo có tư tưởng cốt lõi là độc lập tự do cho dân tộc.

+ Người chủ trì hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8(5/1941) người chỉ rõ: “ Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy”. Người chỉ đạo thành lập Việt Nam độc lập đồng minh, ra báo VN độc lập, thảo 10 chính sách của Việt Minh, trong đó mục tiêu đầu tiên là:”cờ treo độc lập, nền xây bình quyền”

+Tháng 8-1945, HCM đúc kết ý chí đấu tranh cho độc lập, tự do của nhân dân ta trong câu nói bất hủ:”Dù hi sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dảy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”

+ Đến 1945 cách mạng Tháng 8 thành công, Người khẳng định cho thế giới biết khát vọng của dân tộc Việt Nam: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”. Những tư tưởng đó đã tạo nên chân lý có giá trị lớn nhất cho mọi thời đại: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”.

=>Độc lập dân tộc trong tư tưởng HCM gồm các nội dung cốt lõi:

- Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của các dân tộc

- Độc lập dân tộc là một nền độc lập thật sự, hoàn toàn, gắn với hòa bình, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước

- Độc lập dân tộc phải đảm bảo cơm no, áo ấm, hạnh phúc cho mọi người dân

**Câu 1.5 (4 điểm) Nêu những luận điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. Luận điểm nào thế hiện rõ nhất sự sáng tạo lý luận của Người? Vì sao?**

1. Nêu các luận điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc (1.5)

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc gồm các luận điểm:

* Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.
* Cách mạng giải phóng dân tộc phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo
* Cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp của toàn dân trên nền tảng liên minh công-nông-trí thức…
* Cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng nổ ra và giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.
* Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường bạo lực cách mạng.

1. (2.5)Luận điểm “Cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có khả năng nổ ra và giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc” thể hiện sự sáng tạo nổi bật của Hồ Chí Minh. Vì:

* Luận điểm thể hiện tư duy độc lập của Hồ Chí Minh: Cách mạng ở các nước thuộc địa phụ thuộc vào cách mạng ở chính quốc, quốc tế cộng sản nhưng với HCM thì ngược lại.
* Thuộc địa trở thành một trong những nguồn nuôi sống của chủ nghĩa đế quốc: HCM khẳng định sức sống và nộc độc của chủ nghĩa đế quốc tập trung ở các nước thuộc địa. Chính sự áp bức, bóc lột tàn bạo của chủ nghĩa thực dân đế quốc đã tạo nên mâu thuẫn gay gắt giữa các dân tộc thuộc địa với CNTB.
* Hồ Chí Minh đánh giá cao khả năng cách mạng to lớn của các nước thuộc địa: Nhân dân các dân tộc thuộc địa bị áp bức, bóc lột nặng nề nhiều hơn cả giai cấp vô sản ở chính quốc.Vì vậy Nhân dân các dân tộc thuộc địa có khả năng cách mạng to lớn.Theo HCM, phải “làm cho các dân tộc thuộc địa hiểu nhau hơn, xích lại gần nhau, đoàn kết với nhau để tạo cơ sở cho một liên minh P.Đông tương lai, là một trong nhưng cái cánh của CM vô sản”.
* Hồ Chí Minh vận dụng công thức của Mác: “Sự giải phóng của giai cấp công nhân phải là sự nghiệp của bản thân giai cấp công nhân”, người khẳng định công cuộc giải phóng nhân dân thuộc địa chỉ có thể thực hiện bằng sự nổ lực tự giải phóng: ” Tự giải phóng là chính đem sức ta mà giải phóng cho ta”
* Hồ Chí Minh khẳng định mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại lẫn nhau giữa cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc: Theo HCM, giữa CM GPDT ở thuộc địa và CMVS ở chính quốc có mối quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là CN đế quốc. **Đó là mối quan hệ bình đẳng chứ không phải là quan hệ lệ thuộc hay quan hệ chính - phụ.**
* Luận điểm của HCM được thực tiễn chứng minh là đúng đắn, góp phần phát triển lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác- Lênin về cách mạng vô sản ở các nước thuộc địa.

**Câu 2.1 (3 điểm): Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.**

1. - Chủ nghĩa xã hội là một chế độ do nhân dân làm chủ(0.75)
2. - Chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển của khoa học-kỹ thuật(0.75)
3. - Chủ nghĩa xã hội là một chế độ không có người bóc lột người(0.5)
4. - Chủ ngĩa xã hôi là một xã hội phát triển cao về đạo đức(0.5)
5. - Chủ nghĩa xã hội là một công trình tập thể của nhân dân, do nhân dân tự xây dưng lấy sự lãnh đạo cua Đảng cộng sản(0.5)

+ Đó là một chế độ chính trị do nhân dân làm chủ Chủ nghĩa xã hội có chế độ chính trị dân chủ, nhân dân lao động là chủ và nhân dân lao động làm chủ. Nhà nước là của dân, do dân và vì dân, dựa trên khối đại đoàn kết toàn dân mà nòng cốt là liên minh công - nông - trí thức, do Đảng cộng sản lãnh đạo.

Mọi quyền lực trong xã hội đều tập trung trong tay nhân dân. Nhân dân đoàn kết thành một khối thống nhất để làm chủ nước nhà. Nhân dân là người quyết định vận mệnh cũng như sự phát triển của đất nước dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh coi nhân dân có vị trí tối thượng trong mọi cấu tạo quyền lực.

- Chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật. Đó là xã hội có một nền kinh tế phát triển dựa trên cơ sở năng suất lao động xã hội cao, sức san xuất luôn luôn phát triển với nền tảng phát triển khoa học – kỹ thuật, ứng dụng có hiệu quả những thành tựu khoa học kỹ thuật của nhân loại.

+ Chủ nghĩa xã hội là chế độ không còn người bóc lột người . Chủ nghĩa xã hội được hiểu như là một chế độ hoàn chỉnh, đạt đến độ chín muồi. Trong chủ nghĩa xã hội không còn bóc lột, áp bức, bất công, thực hiện chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất và thực hiện nguyên tắc phan phối theo lao động. Đó là một xã hội được xây dựng trên nguyên tắc công bằng, hợp lý.

+ Chủ nghĩa xã hội là một xã hội phát triển cao về văn hóa, đạo đức.

Đó là một xã hội có hệ thống quan hệ xã hội lành mạnh, công bằng, bình đẳng, không còn áp bức, bóc lột bất công, không còn sự đối lập giữa lao động chân tay, trí óc, giữa thành thị và nông thôn, con người được giải phóng, có điều kiện phát triển toàn diện, có sự hài hòa trong phát triển của xã hội và tự nhiên.

+ **Chủ nghĩa xã hội là một công trình tập thể của nhân dân, do nhân dân tự xây dưng dưới sự lãnh đạo cua Đảng cộng sản.** Theo HCM thì cnxh là một xã hội dân giàu nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, xã hội tự do và nhân đạo, phản ánh được khát vọng thiết tha của loài người.

Các tổ chức cách mạng kiểu cũ không thể đưa cách mạng giải phóng dân tộc tiến đến thành công, vì nó thiếu một đường lối chính trị đúng đắn và một phương pháp cách mạng khoa học, không có cơ sở rộng rãi trong quần chúng, vì vậy HCM khẳng định:

-Muốn giải phóng dân tộc phải có Đảng cách mạng

-Đảng phải theo chủ nghĩa Mác-lenin

-Đảng được xây dựng theo ng tắc Đảng kiểu mới.

**Câu 2.2 (3 điểm): Phân tích luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam**.

1. - Nêu luận điểm sáng tao : Chủ nghĩa mác-leennin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập Đảng cộng sản Đông dươnng vào đầu năm 1930. Luận điểm sáng tạo này của Hồ Chí Minh có ý nghĩa to lớn không chỉ với cách mạng Việt Nam mà còn ảnh hưởng đến cách mạng thế giới.(0.5)
2. - Phong trào yêu nước có vị trí, vai trò cực kỳ to lớn trong quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam. (0.5)
3. - Phong trào công nhân kết hợp với phong trào yêu nước bởi vì hai phong trào đó cùng chung mục tiêu.(0.75)
4. -Phong trào nông dân kết hợp với phong trào công nhân, hợp thành quân chủ của lực lượng của cách mạng.(0.75)
5. - Phong trào yêu nước của trí thứ Việt Nam là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự kết hợp các yếu tố cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam.(0.5)

**+ Luận điểm sáng tạo :** khi đề cập đến sự hình thành của Đảng Cộng sản Việt Nam, bên cạnh hai yếu tố chủ nghĩa Mác-lenin và phong trào công nhân, HCM còn kể đến yếu tố thứ ba, đó là phong trào yêu nước. Luận điểm sáng tạo này của Hồ Chí Minh có ý nghĩa to lớn không chỉ với cách mạng Việt Nam mà còn ảnh hưởng đến cách mạng thế giới.

+Số lượng giai cấp công nhân VN tuy ít( khoảng 2%), nhưng theo HCM,vai trò lãnh đạo của lực lượng cách mạng không phải do số lượng của lực lượng đó quyết định

+Phong trào yêu nước có vị trí, vai trò cực kỳ to lớn trong quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam: chủ nghĩa yêu nước là giá trị tinh thần trường tồn trong lịch sử dt VN và là nhân tố chủ đạo quyết định sự nghiệp chống ngoại xâm của dân tộc ta. Phong trào yêu nước quy tụ được đông đảo quần chúng nhân dân

+Phong trào công nhân kết hợp với phong trào yêu nước bởi vì hai phong trào đó cùng chung mục tiêu: giải phóng dân tộc, làm cho VN được hoàn toàn độc lập, xây dựng đât nước hùng cường. Hơn nửa, phong trào công nhân cũng mang tính chất của phong trào yêu nước.

+Phong trào nông dân kết hợp với phong trào công nhân: Đầu TK XX nông dân VN chiếm 90% dân số trong khi không có công nhân nhiều, giai cấp nông dân là bạn đồng minh tự nhiên của giai cấp công nhân, hai giai cấp này có mối quan hệ chặt chẽ hợp thành quân chủ lực của cách mạng.

+Phong trào yêu nước của trí thức Việt Nam là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự kết hợp các yếu tố cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam: số lượng trí thức không nhiều nhưng là ngòi nổ cho các phong trào yêu nước, là thành viên và người lảnh đạo của các tổ chức yêu nước, tri thức vn chủ động và có cơ hội đón nhận những “luồng gió mới” về tư tưởng cho tất cả các trào lưu trên thế giới về vn, là ngòi nổ cho phong trào yêu nước.

+Khi chủ nghĩa Mác-lenin vào VN, giai cấp công nhân dần ý thức được trách nhiệm giai cấp, trách nhiệm dân tộc, tự mình trở thành dân tộc thì lúc này sự kết hợp của 3 yếu tố: chủ nghĩa Mác-lenin, pt công nhân, pt yêu nước ở vn ngày càng trở nên chặt chẽ hơn tạo đk thuận lợi cho sự ra đời của Đảng CS 3-2-1930

**Câu 2.3** (3 điểm): Trình bày nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản cầm quyền.

1. - Nêu khái niêm Đảng cầm quyền(0.5)
2. - Mục đích và lý tưởng của Đảng cộng sản cầm quyền: Đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân...(0.5)
3. - Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trungthành của nhân dân.là người lãnh đạo, Đảng phải làm cho dân tin, dân phục để dân theo, Đảng phải đi đường lối quần chúng , không quan liêu, mệnh lệnh, gò ép dân.... là người đầy tớ, Đảng phải tận tâm, tận lực phung sự nhân dân...(1.0)
4. - Đảng cầm quyền nhưng là dân chủ: quyền lực thuộc về nhân đân là bản chất, là nguyên tắc chế độ mới, nếu xa rời nguyên tắc này Đảng sẽ trở nên đối lập với nhân dân. Đảng lấy nhân dân làm gốc...(1.0)

**+Khái niệm đảng cầm quyên :** “ Đảng cầm quyền” là khái niệm dùng trong khoa học, chính trị, chỉ một đảng chính trị đại diện chi một giai cấp đang năm giữ và lãnh đạo chính quyền để điều hành quản lý đất nước nhằm thực hiện lợi ích của giai cấp mình.

**Trong di chúc 1969 của HCM** “Đảng cầm quyền” là Đảng tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp CM, trong đk Đảng đã lãnh đạo quần chúng nhân dân giành được quyền lực nhà nước và Đảng trực tiếp lãnh đạo bộ máy nhà nước đó để tiếp tục hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

+**Mục đích và lý tưởng của Đảng cầm quyền**: Theo HCM, đảng ta không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của tổ quốc, của nhân dân. Đó là mục đích, lý tưởng cao cả không bao giờ thay đổi trong suốt quá trình lãnh đạo CMVN. Người chỉ rõ: “những người cộng sản chúng ta không một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho tổ quốc hoàn toàn độc lập, cho CNXH hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên toàn thế giới”.

+**Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân**: đây là quan điểm sáng tạo của HCM đây là một nguyên tắc lớn không thể thay đổi vì người cầm quyền người lãnh đạo nếu không là người đầy tớ của dân thì chỉ có thể là ông chủ , quan của dân mà thôi

là người lãnh đạo Đảng phải làm cho dân tin dân phục để dân theo, Đảng phải đi đường lối quần chúng không quan liêu,không mệnh lệnh, phải đạo đức phải trí tuệ tận tâm tận lực phục vụ nhân dân, bảo vệ quyền lợi cho nhân dân, là người lãnh đạo là người đầy tớ trungn thành trong tư tưởng HCM vì 1 mục tiêu:”Vì dân”

+**Đảng cầm quyền nhưng là dân chủ:** đây là điểm khác biệt của ĐCS và ĐTS trong vai trò cầm quyền, quyền lực thuộc về nhân dân, là bản chất là nguyện tắc của chế dộ mới mà Đảng và nhân dân ta ra sức xd. Đảng lãnh đạo CM, chính quyền nhằm thiết lập và củng cố quyền làm chủ của nd, mọi quyền lực phải thuộc về nhân dân. Nếu xa rời nguyên tắc này Đảng sẽ bị tha hóa biến chất trở nên đối lập với nd như vậy không phải chỉ có nước lấy dân làm gốc mà Đảng cũng lấy dân làm gốc

**Câu 2.4 (3 điểm): Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam.**

1. - Đại đoàn kết không phải là thủ đoạn chính trị nhất thời mang tính chất sách lược, mà là vấn đề có ý nghĩa chiến lược.(0.25)
2. - Đại đoàn kết là vấn đề nhất quán, lâu dài, sống còn, xuyên suốt tiến trình cách mạng, là lẽ sinh tồn của dân tộc.(0.25)
3. - Để quy tụ được mọi lực lượng vào khối đại đoàn kết toàn dân, phải có chính sách và phương pháp phù hợp với từng đối tượng.(0.25)
4. - Chính sách mặt trận của Đảng ta và Hồ Chí Minh đặt ra là để đoàn kết dân tộc.(0.25)
5. - Những luận điểm này có tính chân lý về vai trò của đại đoàn kết: Đoàn kết, đại đàn kết, thành công, đại thành công; đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là then chốt của thành công;...(0.5)
6. - Đại đoàn kết phải được xác định là mục tiêu hàng đầu của Đảng.(0.5)
7. -Đại đoàn kết cũng là nhiệm vụ hàng đầu của mọi giai đoạn cách mạng.(0.5)
8. -Đại đoàn kết cũng là nhiệm vụ hàng đầu của quảng đại quần chúng nhân dân trong sự nghiệp giải phóng.(0.5)

+ Đại đoàn kết không phải là thủ đoạn chính trị nhất thời mang tính chất sách lược, mà là vấn đề có ý nghĩa chiến lược: Tư tưởng đại đoàn kết của HCM có những nét rất độc đáo vì đây không chỉ là tư tưởng thuần túy mà tư tưởng đó đã được hóa thân vào đường lối cương lĩnh chiến lược nên gọi là chiến lượng đại đoàn kết

+ Được gọi là chiến lược vì đại đoàn kết đó là vấn đề nhất quán,lâu dài, sống còn xuyên suốt qua mọi giai đoạn CM và có tính nguyên tắc, có hệ quan điểm , hệ giải pháp và được thể hiện sống động trong cuộc sống thực tiễn, là lẽ sinh tồn của dân tộc.

+ Để quy tụ được mọi lực lượng vào khối đại đoàn kết toàn dân, phải có chính sách và phương pháp phù hợp với từng đối tượng: Từng thời kỳ từng giai đoạn, yêu câu và nhiệm vụ khác nhau, nên chính sách và pp tập hợp cần điều chỉnh cho phù hợp với từng đối tượng.

+ Chính sách mặt trận của Đảng ta và Hồ Chí Minh đặt ra là để đoàn kết dân tộc: Nhờ tt nhất quán và chính sách mặt trận đúng đắn Đảng và chủ tịch HCM đã xây dựng thành công khối đại đoàn kết dân tộc, đưa cm VN giành đc nhiều thắng lợi.

+Từ thực tiễn đấu tranh của CMVN và kinh nghiệm của CM thế giới HCM đã rút ra 1 số kết luận có tính chân lí về vai trò của đại đoàn kết dt: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công,đại thành công”;” đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là then chốt của thành công”…

+ Đại đoàn kết phải được xác định là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng: HCM khẳng định mục đích của Đảng lao động VN trong 8 chữ:” Đoàn kết toàn dân, phụng sự tổ quốc”. Cần phải có đảng vì đảng có vai trò lảnh đạo, thức tỉnh, tập hơp chuyển từ những nhu cầu tự phát thành tự giác của nhân dân.

+ Đại đoàn kết cũng là nhiệm vụ hàng đầu của mọi giai đoạn cách mạng: qua mọi giai đoạn trước và sau 1954 cho đến tận bây giờ nhiệm vụ đoàn kết toàn dân vẫn luôn được đặt lên hàng đầu.

+ Đại đoàn kết cũng là nhiệm vụ hàng đầu của quảng đại quần chúng nhân dân trong sự nghiệp giải phóng: HCM khẳng định đại đoàn kết là nhiệm vụ hàng đầu của quảng đại quần chúng nhân dân vì CM là sự nghiệp quần chúng, nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử

**Câu 2.5: (3 điểm): Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân.**

1. **Nhà nước của dân**

**+** Khẳng định tất cả mọi quyền lực trong nhà nước và xã hội đều thuộc về nhân dân. Nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước.Nguồn gốc của nhà nước bắt nguồn từ nhân dân.Điều 1 hiến pháp 1946 viết : “nước VN là một nước dân chủ cộng hòa tất cả các quyền bính trong nước đều là của toàn thể nhân dân VN, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo.”

+Trong nhà nước của dân, nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình như quyền bâu ra nhà nước, quyền kiểm soát nhà nước, quyền bãi miễn đại biểu.

+Trong nhà nước của dân, dân được hưởng mọi quyền dân chủ, người dân có quyền làm bất cứ việc gì mà pháp luật không cấm và có nghĩa vụ tuân theo pháp luật, nhà nước bằng mọi nỗ lực phải xây dựng thiết chế dân chủ để đảm bảo quyền làm chủ của dân, để cho nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình trong hệ thống quyền lực của xã hội.

**b)Nhà nước do dân**

**+**Là nhà nước do dân lập nên, dân làm chủ, dân ủng hộ, do đó HCM yêu cầu tất cả cơ quan nhà nước dựa vào dân, liên hệ chặt chẽ, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của dân

+Là nhà nước thể hiện mối quan hệ giữa nhân dân với nhà nước.

+Nhà nước do dân tất là công việc xd đất nước là trách nhiệm của nhân dân, dân tự làm, tự lo thông qua các mối quan hệ xh, quan hệ đoàn thể, không phải do nhà nước bao cấp thực hiện.

**c)Nhà nước vì dân**

+ đây là hệ quả tất yếu của nhà nước do dân vì dân ,là nhà nước lấy việc phục vụ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhấn dân, không đặc quyền đặc lợi phải thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

**+**Nhà nước vì dân là nhà nước phải làm lợi cho dân. HCM nói:”Việc gì có lợi cho dân thì làm, hại thì tránh”

+Là nhà nước có trách nhiệm với nhân dân, phải làm cho dân có ăn, có mặc, có chỗ ở, làm cho dân được học hành.

+Là nhà nước phải chịu trách nhiệm trước nhân dân. Người nói :“nếu dân đói là nhà nước và đảng có lỗi, nếu dân rét là nhà nước và đảng có lỗi, nếu đân không được học hành là nhà nước và đảng có lỗi”

**Câu 3.1:(3 điểm): Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức cách mạng “Trung với nước-hiếu với dân”**

a) - “Trung” và “Hiếu”là những khái niệm cũ trong tử tưởng đạo đức phương đông và truyền thống Việt Nam.(0.5)

b) - Hồ Chí Minh đã mượn khái niệm đạo đức cũ và đưa vào đó những nội dung mới, tạo nên một cuộc cách mạng về đạo đức.(0.5)

c) - Trung với nước là trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữu nước, trung thành với con đương đi lên của đất nước; là suốt đời phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng...(1.0)

d) - Hiếu với dân thể hiện ở chổ thương dân, tin dân, phục vụ nhân dân hết lòng…(1.0)

Trả lời:

-“Trung” và “Hiếu”là những khái niệm cũ trong tử tưởng đạo đức phương đông và truyền thống Việt Nam, phản ánh mối quan hệ lớn nhất và cũng là phẩm chất đạo đức bao trùm nhất: “ Trung với vua, hiếu với cha mẹ”.

- Hồ Chí Minh đã mượn khái niệm “ trung, hiếu” trong tư tưởng đạo đức truyền thống dân tộc và đưa vào đó một nội dung mới: “Trung với nước, hiếu với dân”, tạo nên một cuộc cách mạng quan niệm về đạo đức.

- Trung với nước là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trung thành với con đường đi lên của đất nước; là suốt đời phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng,là suốt đời phấn đấu hi sinh vì độc lập tự do của tổ quốc, vì CNXH, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.

-Trung với nước phải gắn liền hiếu với dân. Vì nước là nước của dân, còn nhân dân là chủ của đất nước. Đây là chuẩn mực đạo đức có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.

- Hiếu với dân thể hiện ở chỗ thương dân, tin dân, phục vụ dân hết lòng. Để làm được như vậy, phải gần dân, kính trọng và học tập nhân dân, phải dựa vào dân và lấy dân làm gốc. Đối với cán bộ lãnh đạo, Hồ Chí Minh yêu cầu phải nắm vẫn *dân tình,* hiểu rõ *dân tâm,* thường xuyên nâng cao và cải thiện *dân sinh,* nâng cao *dân trí.*

*-* Trung với nước, hiếu với dân là phải dũng cảm chiến đấu hi sinh vì độc lập của dân tộc, phải trung thành và tận tâm, tận lực cung phụng lợi ích cho nhân dân.

Câu 3.2 (3 điểm): Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức cách mạng “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”.

a) - Đây là phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hằng ngày của mỗi người, là đại cương đạo đức Hồ Chí Minh.(0.5)

b) - Cần là siêng năng, chăm chỉ; lao động có kế hoạch, có hiệu quả...(0.5)

c) - Kiệm là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi...(0.5)

d) - Liêm là tôn trọng của công của công nhân, trong sạch, không tham lam tiền của, địa vị, danh tiếng.(0.5)

e) - Chính là thẳng thắn, đứng đắn. Người đưa ra yêu cầu đối với mình, đối với người và đối với việc...(0.5)

f) - Chí công vô tư lalf công bằng, công tâm, không thiên tư, thiên vị, là nêu cai chủ nghĩa tâp thể, trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân...(0.5)

Trả lời:

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư: Đây là những phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hàng ngày của con người, là đại cương đạo đức HCM. HCM cũng dùng những phạm trù đạo đức cũ, lọc bỏ những nội dung lạc hậu, đưa vào những nội dung mới, đáp ứng nhu cầu CM.

- *Cần* là siêng năng, chăm chỉ; lao động có kế hoạch, có hiệu quả, có năng suất cao với tinh thần tự lực cánh sinh.

- *Kiệm*  là tiết kiệm ( tiết kiệm thời gian, tiết kiệm công sức, tiết kiệm của cải…) của nước, của dân; “không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”, không phô trương hình thức, không liên hoan, chè chén lu bù.

- *Liêm*  là luôn tôn trọng của công và của dân. Phải “ trong sạch, không tham lam” tiền của, địa vị, danh tiếng.

- *Chính*  là thẳng thắng, đứng đắn. Người đưa ra một số yêu cầu: Đối với mình - không được tự cao, tự đại, tự phụ, phải khiêm tốn học hỏi, phát triển cái hay, sửa chữa cái dở của mình. Đối với người - không nịnh người trên, không khinh người dưới, thật thà, không dối trá. Đối với việc - phải dể việc công lên trên, lên trước, việc thiện nhỏ mấy cũng làm, việc ác nhỏ mấy cũng tránh.

- Đối với một quốc gia, cần, kiệm, liêm, chính là thước đo sự giàu có về vật chất, vững mạnh về tinh thần, thể hiện sự văn minh tiến bộ. Cần, kiệm, liêm, chính còn là nền tẳng của đời sống mới, của các phong trào thi đua yêu nước.

- *Chí công vô tư*, là công bằng, công tâm, không thiên tư, thiên vị; làm việc gì cũng không nghĩ đến mình trước, chỉ biết vì Đảng, vì dân tộc, “ lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Chí công vô tư là nêu cao chủ nghĩa tập thể, trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân.

Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là để người CM vững vàng qua mọi thử thách: “Giàu sang không quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục”.

**Câu 3.3 (3 điểm): Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới.**

a) - Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức: đây là nguyên tắc quan trọng nhất trong xây dựng nền đạo đức mới, là đặc trưng, bản chất của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh...(1.0)

b) - xây đi đôi với chống: phải kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, phải xây dựng đạo đức bằng việc giáo dục những phẩm chất đạo đức cách mạng..., phải loại bỏ cái sai, cái xấu, cái vô đạo đức vẫn diên ra trong đời sống hằng ngày...(1.0)

c) - Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời: phải làm thế nài để mọi người tự nhận thấy việc trau dồi đạo đức cách mạng là một việc sung sướng vẻ vang nhất trên đời,... (1.0)

Trả lời:

+ Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức:

- Nói đi đôi với làm, Hồ Chí Minh coi đây là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng một nền đạo đức mới. Nói đi đôi với làm là đặc trưng bản chất của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh - đạo đức cách mạng.

- Nói đi đôi với làm đối lập hoàn toàn với thói đạo đức giả của giai cấp bóc lột, nói một đằng làm một nẻo, thậm chí nói mà không làm. Nói không đi đôi với làm sẽ dẫn tới nguy cơ làm mất lòng tin của dân đối với Đảng và chế độ mới.

- Nêu gương về đạo đức là một nét đẹp của truyền thống văn hóa phương Đông. Nói đi đôi với làm phải gắn liền với nêu gương về đạo đức.

- Hồ Chí Minh đã có lần chỉ rõ: “ Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”.

- Đạo đức cách mạng phải đặc biệt chú trọng “ đạo làm gương”. Người nói: “Lấy gương người tốt, việc tốt hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới.” Nêu gương về đạo đức phải diễn ra ở mọi lúc mọi nơi. Phải luôn chú ý phát hiện, xây dựng những điển hình người tốt, việc tốt trong mọi lĩnh vực của đời sống.Tấm gương đạo đức của HCM là tấm gương chung cho tất cả dân tộc, cho các thể hệ người VN mãi mãi về sau.

+ Xây đi đôi với chống:

- Để xây dựng một nền đạo đức mới, cần phải kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống.

- Xây phải đi đôi với chống, muốn xây phải chống, chống nhằm mục đích xây.

- Xây dựng đạo đức mới, đạo đức cách mạng trước hết phải được tiến hành bằng việc giáo dục những phẩm chất, những chuẩn mực đạo đức mới. Việc giáo dục đạo đức phải được tiến hành phù hợp với từng giai đoạn cách mạng; phù hợp với từng lứa tuổi, ngành nghề, giai cấp, tầng lớp và trong từng môi trường khác nhau; phải khơi dậy được ý thức đạo đức lành mạnh ở mỗi người.

- Xây phải đi đôiv ới chống, với việc loại bỏ cái sai, cái xấu, cái vô đạo đức trong đời sống hằng ngày.

- Hồ Chí Minh cho rằng, trên con đường đi tới tiến bộ và cách mạng, đạo đức mới chỉ có thể được xây dựng thành công trên cơ sở kiên trì mục tiêu chống chủ nghĩa đế quốc, chống những thói quen, tập quán lạc hậu và loại trừ chủ nghĩa cá nhân.

- Để giành được thanwgs lợi trong cuộc chiến đấu này, điều quan trọng là phải phát hiện sớm, phải tuyên truyền, vận động hình thành phong trào quần chúng rộng rãi đấu tranh cho sự lành mạnh, sự trong sạch về đạo đức.

+ Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời

- Một nền đạo đức mới chỉ có thể được xây dựng trên cơ sở sự tự giác tu dưỡng đạo đức của mỗi người. HCM chỉ ra rằng phải làm thế nài để mọi người tự nhận thấy việc trau dồi đạo đức cách mạng là một việc sung sướng vẻ vang nhất trên đời

- Đạo đức cách mạng đòi hỏi mỗi người phải tự giác rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn, trong công việc, trong các mối quan hệ của mình, phải nhìn thằng vào mình, không tự lừa dối, huyễn hoặc; phải thấy rõ cái hay, cái tốt, cái thiện của mình để phát huy và thấy rõ cái dở, cái xấu, cái ác của mình để khắc phục; phải kiên trì rèn luyện, tu dưỡng suốt đời như công việc rửa mặt hằng ngày. “Đạo đức CM không phải trên trời sa xuống, nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng và càng luyện càng trong”.

**Câu 3.4 (3 điểm): Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa giáo dục. Nêu ý nghĩa của nó đôi với việc đổi mới giáo dục đại học ở nước ta hiện nay.**

a) - Tố cáo chính sách giáo dục của thực dân và phong kiến.(0.25)

b) - Nền giáo dục mới của nước Việt Nam là sẽ làm cho dân tộc ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tọc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập.(0.25)

c) - Mục tiêu của văn hóa giáo dục: thực hiện ba chức năng của văn hóa thông qua việc dạy và học...(0.5)

d) - Nội dung giáo dục : phải phù hợp với thực tiễn Việt Nam, giáo dục phải toàn diện..., phải cải các giáo dục...(0.5)

e) - phương pháp, phưng châm giáo dục: học đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tiễn, học tập phải kết hợp lao động...(0.5)

f) - Về đội ngũ giáo viên: phải quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên có đạo đức cách mạng, giỏi chuyên môn, yêu nghề...(0.5)

g) - Ý nghĩa: + Định hướng cho việc xây dựng một nền giáo dục đại học hiện đại, tiến tiến, có khả năng hội nhập(0.25)

+ Đổi mới việc xác định mục tiêu, kết cấu chương trình, đổi mới nội dung dạy-học và phương pháp dạy học(0.25)

+Hồ chí minh đã phê phán gay gắt nền giáo dục phong kiến( tầm chương, kinh viện xa rời thực tế, bất bình đẳng,trọng nm khinh nữ) và nền giáo duc thực dân( ngu dân, đồi bại, xảo trá, nguy hiểm hơn cả sự dốt nát).

+Xây dựng một nền giáo dục mới của nước VN mới phải được coi là 1 mặt trận quan trọng, nhiệm vụ cấp bách,có ý nghĩa chiến lược lâu dài. HCM khẳng định nền giáo dục đó sẽ”.. làm cho dân tộc ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yên lao động, một dân tộc xứng đáng với nước VN độc lập”

\*HCM đã đưa ra một hệ thống quan điểm về văn hóa giáo dục:

+mục tiêu của văn hóa giáo dục: thực hiện ba chức năng của văn hóa giáo dục thông qua việc dạy và học.

-bồi dưỡng những tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp: những phẩm chất trong sáng và phong cách lành mạnh cho con người,loại bỏ những sai lầm thấp hèn có thể có trong tư tưởng, tình cảm của mỗi người

-Mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí: Đó là nâng cao trình độ hiểu biết, trình độ kiến thucsc của người dân

-Bồi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh luôn hướng con người vươn tới chân, thiện, mỹ để hoàn thiện bản thân.

+nội dung giáo dục phải phù hợp với thực tiễn VN,giáo dục phải toàn diện, bao gồm cả văn hóa, chính trị, khoa học- kỹ thuật, chuyên môn nghề nghiệp,lao động.học văn hóa song song với học chính trị.phải cải cách giáo dục bao gồm xây dựng chương trình, nội dung dạy và học hợp lý.

+phương châm gd : học đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tế, học tập phải kết hợp với lao động, phả kết hợp chặt chẽ ba khâu: gia đình, nhà trường và xã hội,thự hiện dân chủ bình đẳng trong giáo dục. Học ở mọi nơi, mọi lúc; học mọi người học suốt đời

+phương pháp gd: cách dạy phải phù hợp trình độ ng học, phù hợp lứa tuổi, dạy từ dễ đến khó, học tập kết hợp vui chơi, dùng biện pháp nêu gương gắn vs các pt thi đua

+Đội ngũ giáo viên: phải có đạo đức cách mạng, yêu nghề, đoàn kết với động nghiệp, giỏi chuyện môn, mỗi giáo viên phải là một tấm gương sáng về đạo đức, học tập, “ Học không biết chán, dạy không biết mỏi”.

**Ý nghĩa: +** Định hướng cho việc xây dựng một nền giáo dục đại học hiện đại, tiến tiến, có khả năng hội nhập

+ Đổi mới việc xác định mục tiêu, kết cấu chương trình, đổi mới nội dung dạy-học và phương pháp dạy học

**Câu 3.5 (3 điểm): Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”.**

a)“ Trồng người” là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng(1.0):

- Hồ Chí Minh xem con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng.

- Hồ Chí Minh quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đào tạo, rèn luyện con người.

- Con người phải đặt vào vị trí trung tâm của mọi sự phát triển

b)Muốn xây dựng xã hội chủ nghĩa, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa(1.0):

- Nhiệm vụ là xây dựng con người có những phẩm chất cơ bản, tiêu biểu cho con người mới xã hội chủ nghĩa.

- Mối qan hệ biện chứng giữa “ xây dựng chủ nghĩa xã hội” và “ con người xã hội chủ nghĩa”

- Con người xã hội chủ nghĩa có 2 mặt gắn bố với nhau: Một là thừa kế những giá trị tốt đẹp của con người truyền thống’ Hai là hình thành những phẩm chất mới như là: tư tưởng XHCN, đạo đức cách mạng, trí tuệ, bản lĩnh làm chủ...

- Con người thời đại mới phải có học thức, chiếm lĩnh đỉnh cao của khoa học kỹ thuật.

c)Chiến lược “ Trồng người” là một trọng tâm, một bộ phận hợp pháp thành của chiến lược phát triển kinh tế-xã hội(1.0):

- Theo Hồ Chí Minh, đào tạo và giáo dục là biện pháp quan trọng nhất.

- Nội dung và phương pháp toàn diện

- Trồng người là công việc trăm năm, không được nóng vội...

Trả lời:

+ “ Trồng người” là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng:

- Hồ Chí Minh xem con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng.

- Hồ Chí Minh quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đào tạo, rèn luyện con người.

- Con người phải được đặt vào vị trí trung tâm của mọi sự phát triển.

+ Muốn xây dựng xã hội chủ nghĩa, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa:

- Trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội thì “ trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”

- Nhiệm vụ là xây dựng con người có những phẩm chất cơ bản, tiêu biểu cho con người mới xã hội chủ nghĩa, làm gương lôi cuốn xã hội.

- Mỗi bước xây dựng những con người như vậy là một nấc thang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đây là mối quan hệ biện chứng “ xây dựng chủ nghĩa xã hội” và “ con người xã hội chủ nghĩa”

- Con người xã hội chủ nghĩa có 2 mặt gắn bố với nhau: Một là, thừa kế những giá trị tốt đẹp của con người truyền thống. Hai là, hình thành những phẩm chất mới như: có tư tưởng xã hội chủ nghĩa,có đạo đức xã hội chủ nghĩa, có trí tuệ và bản lĩnh làm chủ; có tác phong xã hội chủ nghĩa; có lòng nhân ái, vị tha, độ lượng.

- Con người thời đại mới phải có học thức, chiếm lĩnh đỉnh cao của khoa học kỹ thuật.

+Chiến lược “ Trồng người” là một trọng tâm, một bộ phận hợp pháp thành của chiến lược phát triển kinh tế-xã hội:

- Để thực hiện chiến lược “ trồng người”, cần có nhiều biện pháp, nhưng giáo dục và đào tạo là biện pháp quan trọng bậc nhất.

- Nội dung và phương pháp giáo dục phải toàn diện về cả đức, trí, thể, mỹ phải đặt đạo đức, lý tưởng và tình cảm cách mạng, lối sống xã hội chủ nghĩa lên hàng đầu. Hai mặt đức, tài thống nhất với nhau, không tách rời nhau, trong đó đức là gốc, là nền tảng cho tài năng phát triển. Phải kết hợp giữa nhận thức và hành động, lời nói với việc làm.

- Trồng người là công việc trăm năm, không thể nóng vội “một sớm một chiều”, không phải làm một lúc là xong, cũng không phải tùy tiện, đến đâu hay đến đó. Nhận thức và giải quyết vấn đề này có ý nghĩa thường trực, bển bỉ trong suốt cuộc đời của mỗi con người, trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.3